

Bản án số: 428/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1446/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: Số 59/1A, đường 673, tổ 8, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Công H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Thường trú: Số 6A Đoàn Minh Triết, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn xin ly hôn ngày 10/11/2020, tại bản tự khai ngày 10/11/2020, tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 22/3/2021, tại biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự ngày 01/3/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày sự việc như sau:

Bà (Nguyễn Thị Hồng Đ) và ông Lê Công H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy Chứng nhận kết hôn số: 146 ngày 22/12/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống chung nhà ba mẹ ruột của bà và cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng khoảng thời gian về sau thì chồng bà ham chơi, không lo làm ăn, y lại vợ con và ba mẹ bà nên chồng bà có thái độ không có trách nhiệm với gia đình. Bà có góp ý nhưng chồng bà phản kháng rồi lấy lý do đó mà kiếm chuyện rồi bỏ về nhà ba mẹ chồng ở từ năm 2018 và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay. thỉnh thoảng chồng bà có ghé thăm con khoảng 10 đến 15 phút rồi về. Do vợ chồng sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn dứt khoát với ông H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên là Lê Hồng N, sinh ngày 21/8/2018. Hiện con chung đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông H không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định bà và ông H không có nợ chung.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Công H không có mặt nên không có lời khai của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Lê Công H hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ nhưng bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 1446/TB-TA ngày 14/12/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Công H vắng mặt mà không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lê Công H, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Lê Công H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy Chứng nhận kết hôn số: 146 ngày 22/12/2017, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà Đ trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống chung nhà ba mẹ ruột của bà và cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc. Nhưng khoảng thời gian về sau thì do chồng bà ham chơi, không lo làm ăn, ỷ lại vợ con và ba mẹ bà nên chồng bà có thái độ không có trách nhiệm với gia đình. Bà có góp ý nhưng chồng bà phản kháng rồi lấy lý do đó mà kiếm chuyện rồi bỏ về nhà ba mẹ chồng ở từ năm 2018 và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay. Do vợ chồng sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà xin được ly hôn dứt khoát với ông H.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà Đ và ông H có nhiều mâu thuẫn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H đều không có mặt mà không có lý do, điều này thể hiện ông H không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Đ.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Đ và ông H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà Đ là có cơ sở.

- Về con chung:

Bà Đ và ông H có 01 con chung tên là Lê Hồng N, sinh ngày 21/8/2018. Hiện con chung đang sống cùng bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ Ngọc còn nhỏ và hiện đang sống ổn định cùng với bà Đ nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Ngọc cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Do bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:*

Bà Đ khai bà và ông H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung:*

Bà Đ khai bà và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Đ phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ được quyền ly hôn với ông Lê Công H.

Giấy Chứng nhận kết hôn số: 146 ngày 22/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đ và ông H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Lê Hồng N, sinh ngày 21/8/2018 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà Đ khai giữa bà Đ và ông H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Đ khai giữa bà Đ và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà Đ phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0085310 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa (bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Lê Công H) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Phước Thạnh, H. Củ Chi, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương